TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 568/2024/DS-PT
Ngày: 27-11-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Ông Phạm Văn Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Thoa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 560/2024/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 154/2024/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 625/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Sen A S, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ C, Khu phố C, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Phạm Hồng P, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh – Là người đại diện ủy quyền (văn bản uỷ quyền ngày 23/12/2023, có mặt).

- Bị đơn: Bà Trương Thị Kim T, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh, (có mặt).

Người kháng cáo: Bà Trương Thị Kim T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Phạm Hồng P trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nhau với bà T, nên vào khoảng đầu tháng 6/2022, ông S1 A S có cho bà Trương Thị Kim T vay số tiền 650.000.000 đồng, có giấy nợ ngày 20/6/2022, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ; đến tháng 02/2023 ông A S có cho bà T vay tiếp số tiền 800.000.000 đồng, không có giấy nợ, mục đích bà T vay tiền để mua đất. Cụ thể số tiền 650.000.000 đồng bà T nhận chuyển nhượng phần đất diện

tích 315,3m² thuộc thửa số 37, tờ bản đồ số 46, tọa lạc tại ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh, chủ đất là ông Trương Văn T1 và vợ là bà Cao Thị D, địa chỉ tại ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh và việc bà T có được cấp giấy đất hay chưa thì ông A S không biết. Đối với số tiền 800.000.000 đồng bà T vay để nhận chuyển nhượng phần đất diện tích 165,9m² thuộc thửa số 295, tờ bản đồ số 46, không biết tên chủ đất là ai, đất tọa lạc tại ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Tại thời điểm bà T vay tiền thì ông A S và bà T không có thỏa thuận lãi suất, nhưng hai bên có thỏa thuận việc mua bán đất có lời thì bà T cúng dường cho chùa L do ông Sen A S làm trụ trì tại Khu phố C, Phường A, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Sau đó thì ông A S có gặp bà T yêu cầu trả tiền nhiều lần, nhưng bà T không trả còn hành hung ông A S, nên ông A S khởi kiện ra Tòa. Nay ông A S yêu cầu bà T phải trả số tiền vay gốc là 1.450.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra, ông A S không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn, bà Trương Thị Kim T trình bày:

Do bà và ông Sen A S chung sống như vợ chồng với nhau khoảng hơn hai năm tại nhà ông A S, địa chỉ ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Đối với giấy nợ ngày 20/6/2022, lúc bà sống chung với ông A S tại nhà ông A S thì ông A S có cho cháu bà tập để đi học, lúc hai người ngồi chơi tại nhà ông A S thì bà có lấy một tờ giấy ra tự viết chơi và có ký tên, lúc bà đi về nhà có để lại tờ giấy này tại bàn nhà ông A S, nên ông A S mới lấy tờ giấy này viết số tiền bằng chữ vào tờ giấy này mục đích để khởi kiện; đối với số tiền 800.000.000 đồng bà cũng không có vay của ông A S. Bà có mua phần đất của ông Trương Văn T1 và bà Cao Thị D nhưng đã bán để mổ tim, ngoài ra bà không có mua đất của ai khác. Lý do mà ông A S khởi kiện ra Tòa, vì bà đã có chồng khác, không còn tiếp tục chung sống với ông A S nữa. Nay bà không thừa nhận có nợ ông A S hai khoản nợ 650.000.000 đồng và 800.000.000 đồng như ông A S và người đại diện theo ủy quyền của ông A S trình bày, nên bà không đồng ý trả cho ông A S số tiền trên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số:154/2024/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Sen A S đối với bị đơn bà Trương Thị Kim T về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với số tiền 650.000.000 đồng.

Buộc bà Trương Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho ông S1 A sành số tiền 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Ghi nhận ông Sen A S không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Sen A S đối với bị đơn bà Trương Thị Kim T về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/9/2024, bà Trương Thị Kim T kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Trương Thị Kim T thực hiện trong thời hạn luật định nên chấp nhận xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà T:

[2.1] Ông S khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền tổng cộng là 1.450.000.000 đồng, nhưng chỉ cung cấp được giấy nợ 650.000.000 đồng, còn số tiền 800.000.000 đồng không có giấy nợ. Bà T cho rằng giấy nợ ngày 20/6/2022 số tiền 650.000.000 đồng không phải do bà viết và ký tên, nhưng bà không yêu cầu giám định, trong quá trình giải quyết vụ kiện bà T thừa nhận chữ ký và viết họ tên là do bà viết ra, phần nội dung phía trên là do ông S tự viết vào số tiền vay là 650.000.000 đồng nhưng bà T không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên cấp sơ thẩm buộc bà T trả số tiền trên là có căn cứ. Bà T kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được chứng cứ mới nên không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu của ông S về số tiền 800.000.000 đồng, ông S không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà T có vay số tiền này, nên cấp sơ thẩm không cấp nhận là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông S là người cao tuổi nên được miễn án phí phần yêu cầu không được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà T không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị Kim T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Sen A S đối với bà Trương Thị Kim T về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Trương Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho ông S1 A S số tiền 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Ghi nhận ông Sen A S không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Sen A S đối với bà Trương Thị Kim T về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Kim T phải chịu 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Ông S là người cao tuổi nên được miễn.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014392 ngày 05/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà T đã nộp xong.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Phạm Thị Thuỳ Trang